

QUYẾT ĐỊNH

Quy định thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử; quy mô diện tích và thẩm quyền cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động đối với điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 115/TTr-STTTT ngày 11 tháng 12 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử

1. Đại lý Internet không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử chỉ được hoạt động từ 8 giờ đến 22 giờ hàng ngày.
2. Điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet được hoạt động theo giờ mở cửa hoạt động chung của doanh nghiệp.
3. Điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, sân bay, bến tàu, bến xe, quán cà phê và điểm công cộng khác không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử được hoạt động theo giờ mở cửa, đóng cửa của mỗi điểm.



Điều 2. Quy mô diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại các phường thuộc các thị xã và thành phố Thủ Dầu Một tối thiểu là 50m².

2. Tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại các thị trấn thuộc các huyện tối thiểu là 40m².

3. Tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại các xã trên địa bàn tỉnh tối thiểu là 30m².

Điều 3. Thẩm quyền cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động đối với điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

Giao Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì thực hiện việc thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế và cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động đối với điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thuộc địa bàn quản lý theo khoản 37, 38, 39, 40 Điều 1 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 27/2018/NĐ-CP).

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

1. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Công khai trên trang thông tin điện tử của Sở danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp và bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn, danh sách các trò chơi G1 đã được phê duyệt nội dung, kịch bản và danh sách các trò chơi G1 đã bị thu hồi quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản;

- Thông báo cho các chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn danh sách các trò chơi G1 đã được phê duyệt nội dung, kịch bản và danh sách các trò chơi G1 đã bị thu hồi quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản;

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc phổ biến pháp luật, quản lý, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn;

- Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông các nội dung theo Mẫu số 14 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 27/2018/NĐ-CP.



2. Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các phòng chuyên môn:

- Thực hiện việc tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế và tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động đối với điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thuộc địa bàn quản lý;

- Định kỳ hàng tháng cập nhật danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp và bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn cho Sở Thông tin và Truyền thông để công khai trên trang thông tin điện tử của Sở.

3. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet:

Định kỳ hàng tháng báo cáo cho Sở Thông tin và Truyền thông danh sách điểm truy nhập Internet công cộng, gồm: đại lý Internet có ký hợp đồng với doanh nghiệp, điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp, các khách hàng là nhà hàng, khách sạn, quán cà phê và điểm công cộng khác.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2019, thay thế các Quyết định sau:

- Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2014 của UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quy trình về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

- Quyết định số 3003/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2014 của UBND tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế và cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Thủ Dầu Một, Thủ trưởng các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- Như Điều 5;
- CSDLQG về PL (Sở TP);
- TTCB; Công TTĐT tỉnh; Đài PTTH; Báo BD;
- LĐVP, Dg, TH;
- Lưu: VT. 40

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Minh Hưng